TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hà.

Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Phạm Văn B, sinh ngày 25/3/2001 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Yên Th, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/8/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 20/6/2003 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 20/10/2020. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phúc Th:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (mẹ bị cáo Th); nơi cư trú: Xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc Th:* Bà Vũ Thị Hồng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Đại diện UBND xã V:* Ông Nguyễn Đình Thân, sinh năm 1992; chức vụ: Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã V. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y - sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

2. Ông Trần Thế Th - sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 04/8/2020 và ngày 27/9/2020, Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th đã 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn huyện Y, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/8/2020, Phạm Văn B rủ Nguyễn Phúc Th đi tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37P1-199.33 chở Thành đi đến đường liên xóm, thuộc xóm Đ, xã Ph thì phát hiện thấy nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc Y cửa cổng khóa ở bên ngoài, không có người trông coi nên B điều khiển xe đi qua khoảng 15m thì quay lại và dừng xe trước nhà chị Y. Lúc này B nói với Th "nhà ni được, có mần không", hiểu ý B là rủ vào nhà chị Y để trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Lúc này B nói với Th "về mua xà cạy đi", rồi B chở Thành về nhà Th còn B đi về nhà. Khi về nhà, Th đi đến cửa hàng Nhàn Tú mua một chiếc xà cạy với giá 30.000 đồng rồi cất dấu tại bụi cây bên đường ở gần nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/8/2020, B điều khiển chiếc xe mô tô trên chở Th đi đến quán Internet Thái Thủy ở xã H chơi game. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, B rủ Th đi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Y để trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Sau đó B điều khiển xe

mô tô chở Th đi đến nơi Th cất dấu xà cạy rồi đi đến khu vực cánh đồng gần nhà chị Y, B dựng xe mô tô tại đây, Th cầm theo chiếc xà cạy cùng B đi đến cổng sau nhà chị Y. Tới cổng sau, Th đưa xà cạy cho B, B dùng chiếc xà cạy phá ổ khóa cửa, còn Th đứng bên cạnh để cảnh giới. Sau khi B phá được ổ khóa cửa B và Th đi vào nhà thì thấy phòng ngủ không đóng cửa và bên trong phòng ngủ có một chiếc két sắt, B đi vào phòng lục lọi tìm tài sản trong tủ quần áo nhưng không phát hiện thấy tài sản gì. Sau đó B nói Th lấy ở trong tủ quần áo ra 02 chiếc gối để xuống nền nhà rồi Th cùng B lật ngửa chiếc két sắt đè lên gối. Lúc này B dùng chiếc xà cạy phá két sắt còn Th đứng bên cạnh xem và cảnh giới cho B. Khoảng 15 phút sau, B phá được két sắt rồi lấy ra từ két sắt một sợi dây chuyền vàng (loại 24K), một mặt dây chuyền vàng (loại 18K) và một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B cất dấu vàng và tiền trộm cắp được vào túi quần phía bên phải đang mặc trên người rồi B và Th đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, B rủ Thành đi đến cửa hàng vàng bạc Như Trịnh thuộc khối 3, thị trấn Y để bán vàng. Đến nơi, B đưa số vàng trộm cắp được cho Th, Th vào cửa hàng bán được số tiền 10.080.000đ (Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi lấy tiền, B chia cho Th số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), còn lại B cất giữ. Số tiền trộm cắp và tiền bán vàng có được B và Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL- HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Y đã kết luận: "01 (một) sợi dây chuyền vàng (02 chỉ, loại 24K) có nhiều mắt xích kết thành, dài khoảng 45cm, rộng 0,3cm, đã qua sử dụng. Dây chuyền được mua vào tháng 7 năm 2020, ngày 04/8/2020 có giá trị 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) mặt dây chuyền vàng (0,5 chỉ, loại 18K), mặt dây chuyền hình thoi, có kích thước khoảng (2x3) cm, dày khoảng 0,2cm, đã qua sử dụng. Mặt dây chuyền được mua vào tháng 7 năm 2020, ngày 04/8/2020 có giá trị 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)".

- Lần thứ hai: Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, Phạm Văn B đi đến quán Internet Thái Thủy ở xã H để gặp Nguyễn Phúc Th. Gặp Th, B nói "tau biết một nhà không có ai ở nhà để tối ta mần", hiểu ý B là rủ đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37P1-199.33 đi đến cửa hàng bán đồ gia dụng ở ngã tư xã H mua 01 (một) chiếc xà cạy với giá 30.000 đồng để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi mua được xà cạy, B để chiếc xà cạy gác bên hông phải của chiếc xe mô tô rồi điều khiển đi đến quán Internet Thái Thủy để chơi game với Th tại đây. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi chơi game xong, B nói với Th "ra ta đi", hiểu ý là B rủ đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý đi và nói "mi chuẩn bị đồ chưa", B trả lời "đủ rồi". Sau đó B điều khiển xe mô tô chở Thành đi đến xóm Đ, xã Ph. Khi đi qua cổng chào xóm Đ được khoảng 50m, B dừng xe lại rồi dựng xe bên đường, sau đó B và Th đi bộ đến nhà ông Trần Thế Th để trộm cắp tài sản. Khi B và Th tới cổng nhà ông Th thì thấy cửa cổng không khóa nên B và Th đi tới cửa chính. Tới cửa chính của ngôi nhà B và Th dùng chiếc xà cạy phá ổ khóa cửa chính. Sau khi phá được cửa thì B

và Th đi vào trong nhà, B và Th đi vào phòng ngủ thì phát hiện thấy có một chiếc két sắt. B đi vào phòng ngủ lục lọi trên giường và dưới giường nhưng không phát hiện thấy tài sản gì. Sau đó, Th lấy trên giường 3 cái gối để xuống nền nhà rồi B và Thành cùng lật chiếc két sắt ngửa ra, B sử dụng xà cạy cạy để cạy phá két sắt, quá trình B cạy phá két sắt thì Th đứng xem và cảnh giới ở cửa ra vào phòng ngủ. Sau khi B phá được két sắt thì B nói với Th "vô tau cho coi cái ni", đồng thời B lấy từ trong két sắt ra 01 cuốn sổ tiết kiệm có ghi số tiền gửi 105.000.000 đồng. Do không bán được nên B để cuốn sổ tiết kiệm vào lại trong két sắt. Sau đó B và Th đi ra phòng khách thì B nhìn thấy chiếc ti vi nhãn hiệu SONY loại 55 ich để trên tủ, lúc này B nói với Th "còn cái ti vi lấy không", Th trả lời "ưng thì lấy đi". B rút dây cắm điện của ti vi ra khỏi ổ cắm điện rồi B cùng Th bê chiếc ti vi từ nhà ông Th đến vị trí để xe mô tô trước đó, tại đây B bê ti vi để lên yên của chếc xe mô tô, sau đó B điều khiển xe mô tô còn Th ngồi phía sau ôm chiếc ti vi. Khi B điều khiển xe mô tô đi được khoảng 300m, do xe chạy chao đảo nên Th đã làm rơi chiếc ti vi xuống đường làm màn hình ti vi úp xuống mặt đường bị vỡ, nghĩ là ti vi bị rơi bị vỡ bị hư hỏng nên B và Th đã để chiếc ti vi ở nguyên vị trí bị rơi rồi B điều khiển xe mô tô chở Th đi về nhà. Đến ngày 14/10/2020 Nguyễn Phúc Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL - HĐĐGTS ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Y đã kết luận: "01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màu đen 55 inch, MODEL NO.KD-55 x7000G, SEG NO.4019700, ti vi đã qua sử dụng, được mua mới vào tháng 12 năm 2019, ngày 27/9/2020 có giá trị là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can Phạm Văn B, Nguyễn Phúc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-YT ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Phúc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn B mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 100, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Th mức án từ 07 đến 10 tháng Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc Y đã được gia đình Phạm Văn B và gia đình Nguyễn Phúc Th bồi thường thiệt hại số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị hại ông Trần Thế Th không yêu cầu Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th bồi thường về dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37P1-199.33. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Phượng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màu đen 55 inch, MODEL NO.KD-55 X7000G, SEG NO.4019700, ti vi đã qua sử dụng và bị hư hỏng. Đây là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức hình phạt 07 tháng Cải tạo không giam giữ.

Đại diện hợp pháp hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phúc Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của Bị hại: Bị hại đã được Tòa án hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của Bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử; vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của Bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 04/08/2020 và ngày 27/9/2020, Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th đã 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" với tổng trị giá tài sản là 21.400.000đ (Hai mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng); trong đó của chị Nguyễn Thị Ngọc Y là 13.800.000 đ (Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng); của ông Trần Thế Th là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Với hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; làm mất trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cũng như để thỏa mãn nhu cầu các nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm, vì vậy cần xem xét tính chất và mức độ tham gia cũng như tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn B là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục Nguyễn Phúc Th là người dưới 18 tuổi phạm tội và tích cực thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo hiện đã bị Cơ quan CSĐT Công an quận H, Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" . Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; sau khi

phạm tội, bị cáo cùng với gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dây là nhưng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phúc Th tuy bị xúi giục phạm tội nhưng bị cáo cũng tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành tội phạm, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ là không đủ nghiêm, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không có tính giáo dục, răn đe. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa mà cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung; giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và cùng với gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi, 01 tháng, 14 ngày), độ tuổi mà bắt đầu có sự thay đổi về tâm sinh lý, chưa nhận thức được đầy đủ về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của mình gây ra; dễ bị tác động, ảnh hưởng từ môi trường sống. Vì vậy, căn cứ vào các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Văn B có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản liên quan đến vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màu đen 55 inch, MODEL NO.KD-55 X7000G, SEG NO.4019700, ti vi đã qua sử dụng và bị hư hỏng. Đây là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. Quá trình điều tra, Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th khai nhận đã bán 01 (một) sợi dây chuyền vàng và 01 (một) mặt dây chuyền vàng trộm cắp của chị Nguyễn Thị Ngọc Y cho cửa hàng vàng bạc Như Trịnh ở khối 3, thị trấn Y, huyện Y. Tuy nhiên, qua làm việc với chị Nguyễn Thị Th (là chủ cửa hàng vàng bạc Như Trịnh) không thừa nhận việc mua vàng của Thành, do vậy không có căn cứ để thu giữ vật chứng cũng như xử lý đối với cửa hàng vàng bạc Như Trịnh là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Phúc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B: 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/10/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Th 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 20/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màu đen 55 inch, MODEL NO.KD-55 X7000G, SEG NO.4019700, ti vi đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Phúc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niệm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; Người bào chữa; Bị hại.
- Chi cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh